

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

BẢN TIN ĐIỀU TIẾT LŨ

Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Miền núi phía Bắc - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2024

Hồ chứa Nậm Ngam – Tỉnh Điện Biên

(Từ 07 h 00' ngày 22/08 đến 07 h 00' ngày 23/08/2024)

1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 7 giờ 00' ngày 22/08/2024)

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/01 đến hiện tại: 1350 - 2172mm;
- Tổng lượng mưa trong 24 giờ qua: 26 – 35,2mm;
- Mức nước hồ 1139,27m; Dung tích hồ: 5,169 triệu m³ (tương đương 87,03 % Wtb)

2. Dự báo mưa và vận hành hồ

- *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*
 - + Trong 24 giờ tới: Lượng mưa phổ biến từ 11 – 30mm; Qmax 2,3 m³/s.
 - + Trong 03 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 10,5 – 30 mm; Qmax 2,3 m³/s.
 - + Trong 05 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 10,5 – 30 mm; Qmax 2,3 m³/s.
- *Dự báo vận hành hồ:* trong khoảng từ 07h ngày 22/08 đến 07h ngày 23/08, hồ dự báo vận hành xả.
- *Khả năng ngập hạ du:* Hiện tại chưa có khả năng ngập lụt khu vực hạ du.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 07 giờ 00 ngày 23/08/2024.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Điện Biên;
- Công ty TNHH QL thủy nông Điện Biên
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

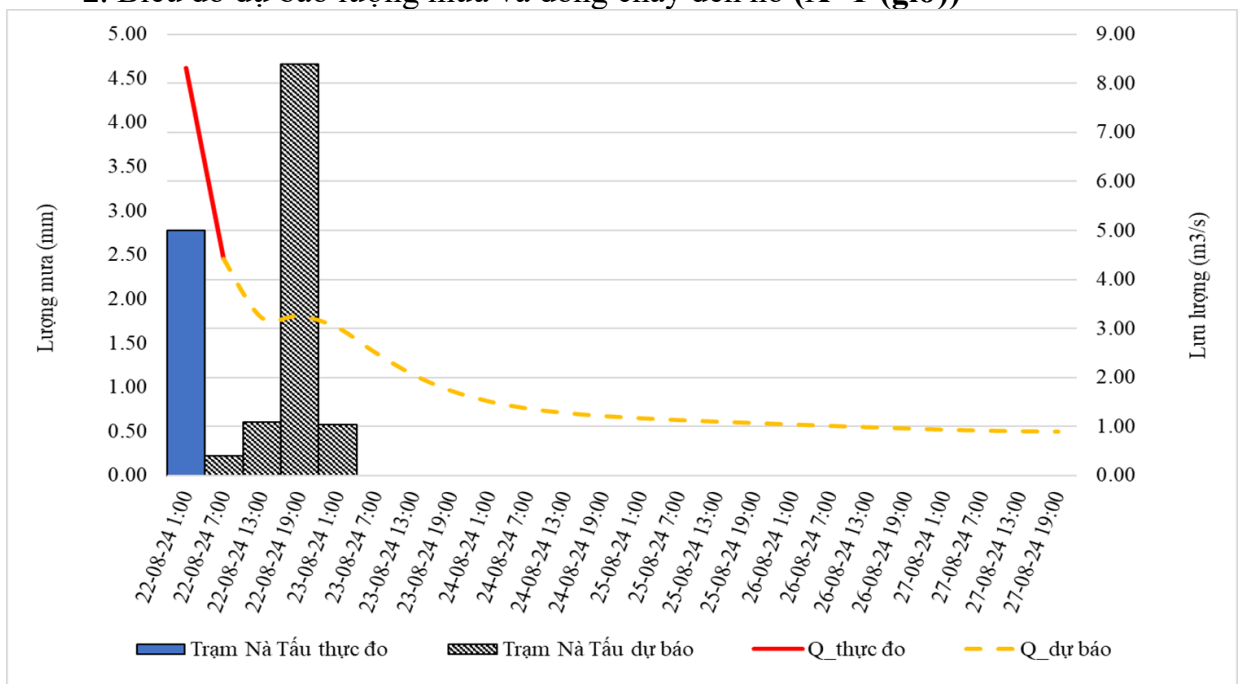
Đào Ngọc Tuấn

Phụ lục. Tính toán điều tiết hồ Nậm Ngam

1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{\text{đến}}$ (m^3/s)	$Z_{\text{hồ}}$ (m)	$Z_{\text{hồ}} - Z_{\text{hồmax}}$ (+/-)	$W_{\text{hồ}}$ (10^6m^3)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{\text{xả max}}$ (m^3/s)	Vận hành
22-08	7	2,45	1.139,27	-2,65	5,169	87,03	26,01	Xả nước
	8	2,33	1.139,27	-2,65	5,084	85,60	26,01	Xả nước
	9	2,21	1.139,11	-2,81	5,003	84,25	23,10	Xả nước
	10	2,09	1.138,96	-2,96	4,933	83,05	20,46	Xả nước
	11	1,98	1.138,82	-3,10	4,870	82,00	18,23	Xả nước
	12	1,88	1.138,71	-3,21	4,815	81,07	16,33	Xả nước
	13	1,79	1.138,60	-3,32	4,766	80,24	14,71	Xả nước
	14	1,72	1.138,51	-3,41	4,721	79,50	13,31	Xả nước
	15	1,70	1.138,43	-3,49	4,682	78,83	12,10	Xả nước
	16	1,70	1.138,35	-3,57	4,646	78,23	11,04	Xả nước
	17	1,73	1.138,28	-3,64	4,614	77,69	10,12	Xả nước
	18	1,78	1.138,22	-3,70	4,585	77,21	9,32	Xả nước
	19	1,81	1.138,17	-3,75	4,560	76,77	8,62	Xả nước
	20	1,81	1.138,12	-3,80	4,536	76,38	8,00	Xả nước
	21	1,81	1.138,08	-3,84	4,515	76,02	7,46	Xả nước
	22	1,78	1.138,04	-3,88	4,495	75,69	6,97	Xả nước
	23	1,75	1.138,00	-3,92	4,477	75,39	6,54	Xả nước
23-08	0	1,72	1.137,96	-3,96	4,461	75,11	6,10	Xả nước
	1	1,68	1.137,93	-3,99	4,445	74,85	5,71	Xả nước
	2	1,63	1.137,90	-4,02	4,431	74,61	5,36	Xả nước
	3	1,59	1.137,87	-4,05	4,418	74,40	5,04	Xả nước
	4	1,54	1.137,84	-4,08	4,406	74,19	4,75	Xả nước
	5	1,49	1.137,81	-4,11	4,395	74,00	4,49	Xả nước
	6	1,44	1.137,79	-4,13	4,385	73,83	4,25	Xả nước

2. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ (X~T (giờ))



3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo (Q,Z~T (ngày))

